

Bản án số: 53/2023/HS-ST

Ngày: 22/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình và bà Văn Thị Thu Vân;

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 21/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 đối với bị cáo:

Trương Nhật N (tên gọi khác: T), sinh ngày 02 tháng 8 năm 1991 tại A - Gia Lai; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P và bà Trịnh Thị C; vợ: Trần Thị Mai T có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 34/2021/HS-ST, ngày 26/11/2021 Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/3/2022; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 18/4/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 08/2008/HSST ngày 18/4/2008, đã được xóa án tích. Ngày 25/5/2009, bị Tòa án nhân dân Quận N thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 1248/2009/HSPT ngày 29/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận N. Tại Bản án số 23/2010/HSST ngày 28/05/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tổng hợp Bản án số 1248/2009/HSPT ngày 29/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị cáo phải chấp hành là 05 năm 6 tháng tù. Ngày 01/7/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt xử phạt 33 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt 02 Bản án số

1248/2009/HSPT ngày 29/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 23/2010/HSST ngày 28/5/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, tổng cộng là 08 năm 03 tháng tù, tại Bản án số 27/2010/HSST ngày 01/7/2010. Đến ngày 05/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích. Ngày 07/8/2009, bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, đã nộp phạt xong. Ngày 31/10/2018, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong. Ngày 26/11/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 34/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 17/3/2022 chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 18/11/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Văn H, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Phan Tấn H1, sinh năm 1998; Tổ C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Đặng Chiến T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Phạm Thị Xuân N1, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

5. Nguyễn Văn L, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ D, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

6. Võ Trúc H2, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

7. Võ Văn Tài E, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 08/11/2022 Trương Nhật N cùng Đặng Chiến T1 từ huyện Đ đến thị xã A chơi, đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì T1 điều khiển xe mô tô biển số 81F1-156.96 chở N lưu thông trên đường Q mục đích tìm nơi để vào nhậu. Lúc này, N sử dụng điện thoại hiệu Iphone màu đen, xám gọi qua ứng dụng messenger với tên “Nam Truong” gọi Phạm Thị Xuân N1 với tên “Nho Pham” hỏi: “có đồ (ma túy) không, để cho cái hai (tức là hai trăm nghìn ma túy đá) chơi” thì N1 nói: “Để hỏi thử có không” rồi tắt máy (Vì T1 đang điều khiển xe nên không để ý việc N gọi cho N1). Sau đó, T1 chở N đến gần công quán cà phê Đ ở phường A thì N nói T1 dừng xe lại có việc, N xuống xe đi lên vỉa hè đứng còn T1 lái xe đi mua hộp quẹt để hút thuốc. Khi T1 lái xe đi, N tiếp tục gọi điện cho N1 qua messenger để hỏi có ma túy chưa thì N1 trả lời: “Đứng đâu để thằng em cầm lên cho” thì N trả lời “Đang

đứng gần quán cà phê Đ”. Khoảng 05 phút sau, có 01 người thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius (Chưa xác định tên, địa chỉ) đến đưa cho N 01 gói ma túy rồi bỏ đi, N điện thoại cho N1 nói cho nợ tiền mua ma túy thì N1 đồng ý. Sau đó, N lấy gói ma túy bỏ vào túi quần xong thì T1 quay lại chở N đi nhậu ở quán vỉa hè đường C phường A, thị xã A. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì N rủ T1 thuê phòng khách sạn để ngủ. Do không cầm theo giấy tờ tùy thân nên N điện thoại cho Phan Tấn H1, là bạn của N hỏi mượn căn cước công dân để thuê phòng thì H1 nói đến nhà vợ H1 mượn căn cước công dân của vợ H1 mang tên Huỳnh Thị Mỹ V, sau đó, T1 chở N đến thuê phòng số D Khách sạn Đ, Tổ D, phường T, thị xã A để nghỉ. Khi vào phòng, N hỏi T1: “Có chơi đá không?” T1 nói “không” nên N nói T1 ngủ, còn N điều khiển xe mô tô về nhà lấy 01 ống thủy tinh có đầu uốn cong phình to dạng hình cầu (nỏ) có sẵn từ trước rồi quay lại phòng 405, Nam lấy 01 vỏ chai nước suối trong phòng dùng bật lửa hơi hai ống thủy tinh cho nóng rồi đục hai lỗ trên nắp chai nhựa, một lỗ cắm nỏ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 09/11/2022 Phạm Tấn H3 điện thoại cho N để lấy lại căn cước công dân thì N nói đang ở phòng 405 khách sạn Đ1 nên H3 đi cùng Lê Văn H đến khách sạn tìm N mục đích lấy lại căn cước công dân của vợ H3 mang tên Huỳnh Thị Mỹ V. Khi H3 và H đến phòng 405 Khách sạn Đ1 thì N lấy gói ma túy đổ vào nỏ thủy tinh đã chuẩn bị từ trước, bật lửa đốt ma túy trong nỏ để hút rồi đưa nỏ cho H3, H và T1 cùng sử dụng, T1 sử dụng ma túy xong thì đi về nhà. Đến 05 giờ 30 phút 09/11/2022 Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra hành chính phòng 405 Khách sạn Đ tại Tổ D, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai phát hiện Trương Nhật N đang tổ chức cho các đối tượng Lê Văn H, Phan Tấn H1, Đặng Chiến T1 sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Công an bắt quả tang và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A test nhanh các đối tượng Trương Nhật N, Đặng Chiến T1, Lê Văn H, Phan Tấn H1, tất cả đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 ống thủy tinh bị uốn cong, một đầu phình to dạng hình cầu, bên trong có bám dính chất màu nâu; 01 chai nhựa có nắp màu trắng bị đục thủng 02 lỗ, một lỗ có gắn ống hút nhựa và 01 lỗ rỗng; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, xám đã qua sử dụng số IMEI: 355728076552543. Toàn bộ tang vật niêm phong.

Tại Kết luận giám định số 792/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh G xác định: Chất màu nâu, bám dính trong đoạn ống thủy tinh uốn cong (nỏ) trong bì công văn ghi “01” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Theo lời khai về nguồn gốc ma túy Trương Nhật N mua của Phạm Thị Xuân N2 nên ngày 09/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị Xuân N1 ở Tổ C, phường A, thị xã A thu giữ: 04 ống thủy tinh dài 20cm màu trắng; 12 ống nhựa màu trắng dài 20cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 bình thủy tinh trên đầu bình có

02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh bị uốn cong 01 đầu phình to, bình cầu bên trong có bám dính chất màu nâu, trắng, được bỏ trong 01 bì công văn của Công an thị xã A, niêm phong có chữ ký của Phạm Thị Xuân N1 và những người khác. Quá trình điều tra, Phạm Thị Xuân N1 không thừa nhận việc bán ma túy cho Trương Nhật N, ngoài lời khai của N thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Phạm Thị Xuân N1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không đủ căn cứ, xử lý đối với Phạm Thị Xuân N1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Những đồ vật, dụng cụ và ma túy thu được tại nơi ở của Phạm Thị Xuân N1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, để điều tra, khởi tố bằng vụ án khác.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Trương Nhật N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Nhật N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Nhật N, từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa, trên nắp chai màu trắng có đục 02 lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa, một lỗ không gắn; 01 (một) đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu ống phình to (dạng hình cầu) bên trong còn bám dính ít chất màu nâu (loại Methamphetamine) thuộc bì công văn ghi “01” cùng bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng K Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước ghi “01” và có dòng chữ “Số 792/PC09 ngày 17 tháng 11 năm 2022”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và chữ ký, chữ viết của các ông: Võ Đình T2, Phan Xuân H4 và Bùi Sĩ T3; 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại đi động hiệu iPhone màu đen, xám đã qua sử dụng, số IMEI 355728076552543. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 08/11/2022 bị cáo Trương Nhật N đã mua ma túy đá loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Sau đó, bị cáo N đã thuê phòng số 405 Khách sạn Đ1 thuộc Tổ D, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, bị cáo N đã chuẩn bị dụng cụ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân cùng các đối tượng khác là Đặng Chiến T1, Phạm Tấn H3 và Lê Văn H. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T1 đi về còn lại N, H3 và H tại phòng số 405 Khách sạn Đ1, đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 09/11/2022 Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai kiểm tra hành chính tại khách sạn Đ1, phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ dụng cụ mà các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả test nhanh Trương Nhật N, Đặng Chiến T1, Lê Văn H, Phan Tấn H1, tất cả đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Kết quả giám định loại ma túy các đối tượng sử dụng còn đọng lại trên dụng cụ sử dụng, là ma túy loại Methamphetamine. Do vậy, bị cáo Trương Nhật N đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội đã bị Tòa án xét xử hình phạt tù, ngoài ra bị cáo Trương Nhật N nhiều lần bị xử lý hành chính.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với lời khai của bị cáo N mua ma túy từ Phạm Thị Xuân N1, qua điều tra Nhớ không thừa nhận và không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không đủ căn cứ, xử lý đối với Phạm Thị Xuân N1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[9] Đối với những đồ vật, dụng cụ và ma túy thu được tại nơi ở của Phạm Thị Xuân N1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã điều tra về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” của Phạm Thị Xuân N1 để điều tra, khởi tố trong vụ án khác và đã truy tố xét xử tại Bản án số 21/2023HS-ST ngày 05/4/2023 của Toà án nhân dân thị xã A nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Đối với Đặng Chiến T1 điều khiển xe mô tô chở Trương Nhật N, sau đó N liên lạc mua ma túy vào tối ngày 08/11/2022, Đặng Chiến T1 không biết, không góp tiền mua ma túy cùng Trương Nhật N và Đặng Chiến T1 cũng không chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy cùng với Trương Nhật N. Do vậy, không có cơ sở xử lý Đặng Chiến T1 về hành vi đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[11] Đối với người thanh niên đã giao ma túy cho Trương Nhật N vào tối ngày 08/11/2022 nhưng không rõ tên, địa chỉ đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định.

[12] Đối với các đối tượng Đặng Chiến T1, Phạm Tấn H3, Lê Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 405 Khách sạn Đ1, vào rạng sáng ngày 09/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phạm Tấn H3, đồng thời lập hồ sơ đề nghị đưa Đặng Chiến T1 và Lê Văn H đi cai nghiện bắt buộc. Ngày 06/02/2023 Toà án nhân dân thị xã A đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Chiến T1 và Lê Văn H nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[13] Đối với Võ Văn T4 Em là chủ xe mô tô biển số 81F1-156.96 việc Đặng Chiến T1 mượn xe để sử dụng và có chở Trương Nhật N vào tối ngày 08/11/2022, sau đó N có mua ma túy, Võ Văn T4 Em không biết nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm đối với Võ Văn Tài E.

[14] Đối với ông Nguyễn Văn L là chủ khách sạn Đ1 và bà Võ Trúc H2 quản lý khách sạn Đ1, không biết việc Trương Nhật N thuê phòng 405 khách sạn Đ1 để sử dụng ma túy nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm đối với ông Nguyễn Văn L, bà Võ Trúc H2.

[15] Đối với chị Huỳnh Thị Mỹ V cho Trương Nhật N mượn căn cước công dân mang tên chị V để thuê phòng khách sạn, việc N sử dụng ma túy chị V không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không có căn cứ xử lý chị V.

[16] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chai nhựa, trên nắp chai màu trắng có đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa, một lỗ không gắn; 01 (một) đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu ống phình to (dạng hình cầu) bên trong còn bám dính ít chất màu nâu (loại Methamphetamine) thuộc bì công văn ghi “01” cùng bao gói, tất cả được niêm phong theo quy định và 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng. Đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, xám đã qua sử dụng, số IMEI 355728076552543, dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; Điều 293; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Nhật N, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Trương Nhật N: 08 (T5) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 09/11/2022.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa, trên nắp chai màu trắng có đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa, một lỗ không gắn; 01 (một) đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu ống phình to (dạng hình cầu) bên trong còn bám dính ít chất màu nâu (loại Methamphetamine) thuộc bì công văn ghi “01” cùng bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng K Công an tỉnh G, có đặc điểm: Mặt trước ghi “01” và có dòng chữ “Số 792/PC09 ngày 17 tháng 11 năm 2022” tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Võ Đình T2, Phan Xuân H4 và Bùi Sĩ T3; 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại đi động hiệu Iphone màu đen, xám đã qua sử dụng, số IMEI 355728076552543.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A).

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Nhật N, phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2023). Thời hạn trên đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Trung Toàn